

Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1995; CCCD số: 046195003857 do Cục C1 về TTXH- Bộ C2 cấp ngày 11/8/2021; Địa chỉ: Thôn P, xã C - L, thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Lê Huỳnh T, sinh năm 1988; CCCD số: 046088010988 do Cục C1 về TTXH- Bộ C2 cấp ngày 15/8/2021; Địa chỉ: B A, xã C - L, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị N và anh Lê Huỳnh Thiện .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Ngô Thị N và anh Lê Huỳnh T xác nhận vợ chồng có 02 người con chung là Lê Huỳnh Bảo H, sinh ngày 28/11/2018 và cháu Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 25/10/2022.

Chị Ngô Thị N và anh Lê Huỳnh T thoả thuận: Anh Lê Huỳnh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Huỳnh Bảo H cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngô Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Huỳnh Đ cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị N và anh Lê Huỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Ngô Thị N và anh Lê Huỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị N và anh Lê Huỳnh T thỏa thuận chị Ngô Thị N C 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001170 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị Ngô Thị N số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
 - VKSND thành phố Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 4 – Huế;
 - Phòng THADS khu vực 4 – Huế;
 - UBND xã Chân Mây – Lăng Cô, TP Huế
- (ĐKKH ngày 22/5/2019 tại UBND xã thị trấn Lăng Cô cũ);
- Dương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng